TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2023/HS-PT
Ngày: 10-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

2. Ông Lê Công Huân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Dương Thị Huyền – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 350/2023/HSPT ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Quang T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Quang T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987 tại Tây Ninh; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: 8 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Việt H và con bà Lâm Thị Kiều N; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 người con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh 2018); Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Bà Nguyễn Hằng M, sinh năm 2000; trú tại: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã bị xét xử về tội

"Trộm cắp tài sản" không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Quang T và Nguyễn Thanh T1, là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do không có tiền tiêu xài nên Đỗ Quang T rủ Nguyễn Thanh T1 đi trộm cắp tài sản của Nguyễn Hằng M (Mơ là em vợ của T đang sống cùng vợ chồng của T tại phòng trọ nhà số A địa chỉ 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, T rủ T1 đi trộm cắp tài sản của em vợ T thì T1 đồng ý. T1 chạy xe gắn máy Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển số 59T2 – 386.64, còn T chạy xe gắn máy SH Mode màu xám, biển số 69N1-715.04, đi đến trước số A L, phường T, quận T. Khi đến gần khu nhà trọ, T chỉ cho T1 lối vào nhà trọ của T, từ đó T1 chạy xe đến trước khu nhà trọ, để xe ngoài đường, mặc áo khoác Shopee, đeo khẩu trang y tế, đi bộ vào khu nhà trọ mở cửa phòng trọ số 1 (cửa không khóa) rồi lại đi ra ngoài phòng trọ mà không trộm tài sản gì nhằm để camera ghi lại hình ảnh của T1. Sau đó, T1 chạy xe đến trước số 179/61/1 Lê Đình T2 đứng chờ T. Về phía T sau khi T1 quay ra thì T lại vào phòng trọ số 1 của khu nhà trọ số 179/59/4 Lê Đình T2, lúc này chị Nguyễn Hằng M và chị Nguyễn Diễm H1 đang ngủ nên T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc ví và 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng 64GB của chị M đang để trên ghế Sofa màu trắng, rồi T đi ra gặp T1 cùng kiểm tra bên trong chiếc ví phát hiện có 500 USD, 1.300.000 đồng tiền Việt Nam cùng giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Hằng M.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản trên, T1 và T đem điện thoại di động Iphone 11 đến các tiệm điện thoại di động trên đường B - N để bán nhưng không bán được do máy có Icloud nên T1 kêu T kiếm chỗ cất giấu điện thoại để tránh bị phát hiện, còn T1 thì đem 500 USD đến bán tại tiệm V được số tiền 11.700.000 đồng, cộng với số tiền 1.300.000 đồng có sẵn trong ví là 13.000.000 đồng. T1 đưa cho T 7.800.000 đồng, còn T1 giữ 5.200.000 đồng, rồi cất giấy tờ của chị M trong cốp xe máy của T1 và vứt chiếc ví. Đến khoảng 14 giờ ngày 13/05/2022, T1 bị Công an phường Tân Quý, quận Tân Phú mời về làm việc, đến ngày 14/5/2022, Đỗ Quang T đến Công an phường Tân Quý, quận Tân Phú đầu thú. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã thu hồi 500 USD trả lại cho bị hại, các bị cáo cũng đã bồi thường phần thiệt hại còn lại và được bị hại bãi nại cho bị cáo T.

Tại bản kết luận định giá số 1273/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: thời điểm định giá ngày 12/5/2022, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, 64 GB, trị giá 7.750.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 1766/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú kết luận: thời điểm định giá ngày 12/5/2022, 01 chiếc ví làm bằng vải màu trắng đã qua sử dụng. Do không rõ mã sản phẩm, xuất xứ sản phẩm do đó không có cơ sở xác định giá trị tài sản.

Tại Công văn số 2069 ngày 28/7/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác định tỷ giá ngoại tệ đối với 01 Đô la Mỹ, tại thời điểm ngày 12/5/2022, là 23.151 VND, như vậy 500 USD có giá là 11.575.500 đồng.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2023/HS-ST ngày 25/7/2023, Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời tuyên xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 09/8/2023 bị cáo Đỗ Quang T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đỗ Quang T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Đỗ Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy, mức án 01 năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đỗ Quang T và Nguyễn Thanh T1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do cờ bạc dẫn đến nợ tiền nên Đỗ Quang T rủ Nguyễn Thanh T1 đi trộm cắp tài sản của

Nguyễn Hằng M (Mơ là em vợ của T đang sống cùng vợ chồng của T tại phòng trọ nhà số A địa chỉ 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, Đỗ Quang T cùng Nguyễn Thanh T1 đã khu nhà trọ tại địa chỉ 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi T chỉ cho T1 lối vào nhà trọ của T, từ đó T1 chạy xe đến trước khu nhà trọ, để xe ngoài đường, mặc áo khoác Shopee, đeo khẩu trang y tế, đi bộ vào khu nhà trọ mở cửa phòng trọ số 1 (cửa không khóa) rồi lại đi ra ngoài phòng trọ mà không trộm tài sản gì nhằm để camera ghi lại hình ảnh của T1 và sau đó, T1 chạy xe đến trước số 179/61/1 Lê Đình T2 đứng chờ T. Về phía T sau khi T1 quay ra thì T lại vào phòng trọ số 1 của khu nhà trọ số 179/59/4 Lê Đình T2, lúc này chị Nguyễn Hằng M và chị Nguyễn Diễm H1 đang ngủ nên T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng 64GB (qua định giá có giá trị là 7.750.000 đồng), 500 USD (có giá trị quy đổi là 11.575.500 đồng), 1.300.000 đồng tiền Việt Nam, 01 chiếc ví làm bằng vải màu trắng không xác định giá trị tài sản. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.625.500 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Quang T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 25/7/2023, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 09/8/2023 bị cáo Đỗ Quang T làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Bị cáo Đỗ Quang T và bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá là 20.625.500 đồng. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi mà bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T1, đồng thời bị cáo T là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của chị M nên bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo T1.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại và bị hại bãi nại cho bị cáo T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời tuyên phạt bị cáo T mức án 01 năm tù. Đối với

việc Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là thiếu sót nên Tòa án cấp phúc thẩm sẽ áp dụng bổ sung, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần phải lưu ý khi áp dụng các vụ việc tương tự về sau.

Ngoài ra khi lượng hình cũng xem xét nguyên nhân về việc bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, đó là do bị cáo T nợ tiền cờ bạc nên mới rủ bị cáo T1 trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Quang T không xuất trình thêm tình tiết nào để xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Như vậy, với hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, nguyên nhân và các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu ở trên thì mức hình phạt 01 năm tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo T là tương xứng và phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và giữ nguyên mức án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Quang T phải chịu theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quang T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Đỗ Quang T** 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Đỗ Quang T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Trại giam; (1)
- THA quận Tân Phú; (2)
- TAND quận Tân Phú; (2)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng